

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-PT
Ngày: 01 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Ái Loan

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/TLPT-HS ngày 29/12/2023 đối với bị cáo Kim Chí C do có kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo: Kim Chí C, sinh ngày 24/01/2007, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Sa M (đã chết) và bà Kim Thị S, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2023 đến cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Kim Chí C: Bà Kim Thị S, sinh năm 1980. Địa chỉ ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Kim Chí C: Ông Phạm Minh L - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập ra phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 rạng sáng ngày 14/5/2023, trong lúc lực lượng Công an huyện C tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự địa bàn thị trấn C thì phát hiện Huỳnh Văn Y điều khiển xe mô tô chở hai người ngồi sau gồm bị cáo Kim Chí C và anh Kim Th hướng từ chợ C về xã X, khi đến đoạn đường gần Bến xe C thuộc khóm C, thị trấn C do có biểu hiện nghi vấn nên Cơ quan Công an tiến hành test nhanh ma túy đối với bị cáo C, Th và Y, kết quả phát hiện bị cáo C và Th dương tính với ma túy. Tại Cơ quan Công an, bị cáo C và Th khai nhận vừa mới sử dụng ma túy tại phòng trọ số 5B nhà trọ P thuộc khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh của ông Trần Thanh Q, sinh năm 1961, nơi cư trú khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh cùng với bị cáo Kim Gia Anh A, sinh ngày 01/01/2004, nơi ở hiện tại phòng trọ số 5B thuộc khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh và K, sinh ngày 01/01/2005, nơi cư trú ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh trên đường về nhà thì bị phát hiện.

Qua làm việc và khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của bị cáo Kim Gia Anh A phát hiện tại khu vực nhà vệ sinh có: 01 (một) túi ny long màu đen, kiểm tra bên trong túi ny long phát hiện 01 (một) ống thủy tinh, đầu ống hình tròn, bên trong có chất bám nghi là ma túy; 01 (một) bật lửa đã bị vỡ; 01 (một) đoạn ống nhựa, màu trắng được hàn kín 01 (một) đầu, bên trong ống nhựa có chất bám nghi là ma túy; 01 hộp giấy hình trụ tròn có quấn băng keo màu vàng đen, bên trong hộp giấy có 01 ống nhỏ thủy tinh, chưa qua sử dụng; 01 (một) nắp nhựa màu vàng, trên nắp có 02 (hai) lỗ tròn, trong đó 01 (một) lỗ gắn ống hút bằng nhựa bên trong ống nhựa có chất bám vào thành ống nghi là ma túy; 01 (một) lưỡi lam và ngay cửa nhà vệ sinh còn phát hiện có 01 (một) chai nhựa loại chai nước hiệu C2 đã bóc mất nhãn hiệu bên ngoài. Tại phòng, còn phát hiện 01 (một) cây khô lửa và 01 (một) lon gas.

Quá trình điều tra, xác định được như sau: Vào khoảng 22 giờ ngày 13/5/2023, sau khi đi làm về thì bị cáo A có gọi điện thoại cho bị cáo C rủ bị cáo C đến phòng trọ của bị cáo A chơi, bị cáo C đồng ý và rủ thêm hai người bạn là Y và Th đi cùng, khi đến khu vực trước cổng nhà trọ P, thì bị cáo C gọi điện thoại cho bị cáo A đi ra ngoài, khi bị cáo A ra thì thấy bị cáo C đi cùng với hai người khác gồm Th và Y. Lúc này, bị cáo A nói với bị cáo C là “đi lấy đồ về chơi” nghĩa là đi mua ma túy về để sử dụng (Y không biết là đi mua ma túy). Sau đó, bị cáo C điều khiển xe mô tô của Y chở bị cáo A đi về hướng xã T, khi đến khu vực ngã ba tượng đài thuộc xã X thì bị cáo C dừng lại, bị cáo A có gọi điện thoại cho một người không rõ họ tên để mua ma túy nhưng không được, lúc này bị cáo A hỏi bị cáo C còn chỗ nào bán ma túy không, bị cáo C nói có nhưng không biết tên nên bị cáo C tiếp tục chở bị cáo A đi đến khu vực gần Chùa Tháp thuộc xã T để tìm người bán ma túy mà bị cáo C biết, khi gần đến khu vực Chùa Tháp thì bị cáo C nhìn thấy người thanh niên không biết tên bán ma túy chạy xe mô tô ngược chiều nên gọi lại để hỏi mua ma túy, bị cáo C nói “ở đây nè”, lúc này người thanh niên bán ma túy điều khiển xe chạy chậm lại, bị cáo C quay đầu xe lại và chạy song song với người thanh niên bán ma túy, bị cáo A nói mua ma túy 300.000 đồng, hai bên dừng xe lại, bị cáo A đưa cho người thanh niên 300.000 đồng, người thanh niên đưa cho bị cáo A đoạn ống nhựa hàn kín chứa ma túy bên trong, bị cáo A cất giấu cầm trong tay.

Sau đó, bị cáo C và bị cáo A quay về phòng trọ của bị cáo A thấy Th và Y đang ngồi đợi khu vực trước cổng nhà trọ, bị cáo C ở lại nói chuyện với Th và Y, còn bị cáo A đi vào phòng. Một lát sau, bị cáo A gọi điện thoại cho bị cáo C nói với nội dung là vào phòng trọ số 5B để sử dụng ma túy, bị cáo C cùng Th vào trong phòng trọ số 5B, còn Y thì không vào phòng trọ của bị cáo A mà ngồi trên xe ngoài lộ nhựa đường 3 tháng 2, lúc này bị cáo A đưa cho bị cáo C một vỏ chai nước ngọt hiệu C2 đã khoét sẵn hai lỗ bên trên nắp chai và đưa thêm cho bị cáo C một ống thủy tinh, đầu ống hình tròn (nỏ), một đoạn ống hút để bị cáo C chế tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi làm xong bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo A tiếp tục đưa cho bị cáo C đoạn ống nhựa hàn kín chứa ma túy bên trong vừa mới mua được, lúc này bị cáo C dùng dao lam cắt một đầu đoạn ống nhựa và đổ hết số ma túy vào trong nỏ và dùng bật lửa đốt nóng cho ma túy chảy ra, đốt xong bị cáo C đưa cho bị cáo A sử dụng trước, lúc này M (em ruột bị cáo A) đang ngủ trong phòng thì thức dậy, thấy vậy bị cáo A sử dụng xong đưa cho M sử dụng, sau đó M đưa cho bị cáo C sử dụng, bị cáo C sử dụng xong đưa cho Th, Th sử dụng xong đưa lại cho bị cáo A, 04 người hút xoay vòng, mỗi người sử dụng được khoảng 3 đến 4 lần thì hết ma túy. Khi sử dụng ma túy xong, bị cáo C và Th ra về, còn bị cáo A thu dọn dụng cụ sử dụng ma túy đem cất giấu trong phòng vệ sinh, một lúc sau lực lượng Công an huyện C đến phòng trọ mời bị cáo A và M làm việc, tạm giữ tang vật trên.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 328/KL-KTHS ngày 17/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Bên trong 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu và 01 (một) ống nhựa màu trắng (ống hút) được niêm phong gửi giám định có tìm thấy Ma túy; Loại: Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

Căn cứ Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống của Viện pháp y quốc gia phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh số: 16/KLGĐĐT-PVPYQG ngày 20/7/2023, kết luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định bị cáo Kim Chí C tại thời điểm giám định có độ tuổi là 16 năm 9 tháng đến 17 năm 3 tháng. Như vậy, tính đến ngày xảy ra vụ án ngày 14/5/2023, bị cáo Kim Chí C có độ tuổi là 16 năm 6 tháng 24 ngày.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HSST ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định.

Tuyên bố bị cáo Kim Chí C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 17, Điều 3, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kim Chí C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2023 Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh có Quyết định số 02/QĐ-VKS về việc kháng nghị một phần phúc thẩm Bản án hình

sự sơ thẩm số: 57/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Kim Chí C.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Kim Chí C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh*: Ngày 13/5/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo A gọi điện cho bị cáo C đến phòng trọ của bị cáo A để đi mua ma túy về phòng trọ của bị cáo A sử dụng. Bị cáo A kêu bị cáo C chở đi mua ma túy và trả tiền toàn bộ số ma túy đó. Bị cáo A sử dụng phòng trọ của mình làm điểm sử dụng chất ma túy và cung cấp dụng cụ sử dụng chất ma túy. Bị cáo C là người giúp sức có vai trò tạo điều kiện cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo C là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo A trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo A 8 (tám) năm tù là có căn cứ, đúng tính chất, hành vi phạm tội, với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Riêng đối với bị cáo Kim Chí C tuyên phạt 7 (bảy) năm tù là chưa đúng với quy định của điều luật. Bị cáo C lúc phạm tội chỉ mới 16 năm 6 tháng 24 ngày là người chưa đủ 18 tuổi thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà người đủ 18 tuổi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo C đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo A, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo A 08 năm tù. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù.

- *Người bào chữa cho bị cáo Kim Chí C trình bày*: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi khách quan do bị cáo gây ra, người bào chữa hoàn toàn thống nhất về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo Kim Chí C Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt đối với bị cáo Kim Chí C chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, bởi vì khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Kim Chí C là người chưa đủ 18 tuổi, do đó bị cáo C chỉ chịu hình phạt bằng $\frac{3}{4}$ đối với người thành niên phạm tội. Trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo A 08 năm tù trong khi bị cáo A là chủ mưu còn bị cáo C phạm tội với vai trò giúp sức; bị cáo C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kim Chí C theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự bằng $\frac{3}{4}$ của 07 năm tù.

Bị cáo Kim Chí C không nói lời sau cùng mặc dù được Hội đồng xét xử cho phép.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm này, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo C là người chở bị cáo A đi mua ma túy và đến phòng trọ của bị cáo A để tổ chức sử dụng. Bị cáo A là người gọi điện rủ bị cáo C đến sử dụng ma túy, cung cấp công cụ để sử dụng chất ma túy. Bị cáo C là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo A trong việc tổ chức cho M và Th sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo C chỉ mới 16 năm 6 tháng 24 ngày là người chưa đủ 18 tuổi thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà người đủ 18 tuổi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo C là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo A, còn bị cáo A là người chủ mưu trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do đó với vai trò của bị cáo C nếu tại thời điểm phạm tội bị cáo đủ 18 tuổi thì mức hình phạt vẫn thấp hơn bị cáo A. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm người bào chữa phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về hình phạt đối với bị cáo Kim Chí C.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HS-ST, ngày 17/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Kim Chí C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kim Chí C 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Kim Chí C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Cơ quan CSĐT huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành